

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

**Bản án số: 97/2018/HSPT
Ngày: 23/8/2018**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Bà LÊ THÚY PHƯỢNG

2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Lê M, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 113/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

NGUYỄN LÊ M - Sinh năm 1995 tại KH

Nơi cư trú: Thôn PT, xã NĐ, thị xã NH, tỉnh KH.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Lê H – sinh năm 1961 và bà: Lê Thị Trúc G – sinh năm 1972

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2017; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/11/2017, Nguyễn Lê M điều khiển xe máy hiệu Honda Winner, màu đỏ đen, biển kiểm soát 79H1-542.83 chở Nguyễn Hoàng T đi tìm cơ hội cướp giật tài sản của người đi đường. Khi đến khu vực ngã tư đường BT - HV, phường LT, thành phố NT, trước khách sạn P, phát hiện thấy chị Lê Thị T đang đi bộ trên đường có đeo một giỏ xách màu đỏ đậm, bên trong có 1 điện thoại di động hiệu Mobell, số tiền 1.000.000 đồng và các giấy tờ cá nhân, M điều khiển xe áp sát để T ngồi sau giật lấy giỏ xách rồi cả hai nhanh chóng bỏ chạy đến khu vực Bến xe phía B. Tại đây, cả hai lục giỏ xách lấy chiếc điện thoại di động hiệu Mobell và số tiền mặt trên, giỏ xách cùng giấy tờ cá nhân của chị T thì

vứt tại thùng rác, sau đó mang chiếc điện thoại hiệu Mobell bán cho anh Dương Đức T tại tiệm cầm đồ KT, số x đường 2/4, phường VH, thành phố NT với giá 300.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài.

Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 28/11/2017 Nguyễn Lê M điều khiển xe máy hiệu Honda Winner biển kiểm soát 79H1-542.83 chở Nguyễn Hoàng T đến trước nhà số 14 TP, phường VN, thành phố NT, Nguyễn Lê M điều khiển xe máy áp sát để Nguyễn Hoàng T giật lấy 1 chiếc giỏ xách màu xanh của chị Liao C (Quốc tịch Trung Quốc) đang ngồi trên xe máy cùng bạn, bên trong giỏ xách có 100 nhân dân tệ, 119.500 đồng, 5 sổ hộ chiếu và một số vật dụng cá nhân. Khi cả hai chạy đến đoạn đường N, phường LT, thành phố NT trước công trường xây dựng khách sạn P thì bị Công an phường LT phát hiện bắt giữ cùng phương tiện và tài sản vừa cướp giật được.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Lê M đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện như trên.

Bảng tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh KH xác định tại thời điểm ngày 28/11/2017 thì 1 nhân dân tệ Trung Quốc tương đương với 3.385,99 Việt Nam đồng. Tại các công văn số 88, 89/HĐĐG ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố NT về việc trả lời yêu cầu định giá tài sản đối với giỏ xách, điện thoại di động Mobell và các vật dụng cá nhân, do không có đầy đủ thông tin về nhãn hiệu, quy cách, chủng loại, thời gian sử dụng... nên không có cơ sở để định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan điều tra.

Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH đã quyết định: Căn cứ điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Lê M 3 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/11/2017. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước xe máy hiệu Honda Winner màu đen đỏ, biển kiểm soát 79H1-542.82, số máy KC26E1080996, số khung RLHKC2606GY051307 của bị cáo Nguyễn Lê M và trả lại 1 điện thoại di động hiệu Mobell cho người bị hại bà Lê Thị T.

Ngày 28/5/2018, bị cáo Nguyễn Lê M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79H1-542.83.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Lê M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Lê M xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo đề ngày 28/5/2018, có xác nhận của cán bộ quản giáo Nhà tạm giữ Công an thành phố NT vào ngày 28/5/2018 và được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố NT vào ngày 31/5/2018. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Lê M thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào các ngày 25/11/2017 và 28/11/2017, bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm để công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của những người bị hại Liao C và Lê Thị T. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã nhiều lần xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Khi xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo mức hình phạt 3 năm 6 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác để xem xét nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo xin được nhận lại vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen đỏ, biển kiểm soát 79H1-542.83, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: xe máy Honda Winner màu đen đỏ, biển kiểm soát 79H1-542.83 do bị cáo Nguyễn Lê M đứng tên chủ sở hữu trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Bị cáo cho rằng xe mô tô do mẹ bị cáo là bà Lê Thị Trúc G và bị cáo cùng mua trả góp và để cho bị cáo đứng tên sử dụng, tuy nhiên bị cáo và bà G không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh có việc trả góp chiếc xe máy và việc bà G có đóng góp mua chiếc xe máy nói trên. Xét thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79H1-542.83 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hoàn trả lại chiếc xe của bị cáo mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lê M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN LÊ M 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/11/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe máy hiệu Honda Winner màu đen đỏ, biển kiểm soát 79H1-542.83, số máy KC26E1080996, số khung RLHKC2606GY051307 của bị cáo Nguyễn Lê M.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT).

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Lê M phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh KH
- Công an TP NT
- VKSND TP NT
- Chi cục THADS TP NT
- TAND TP NT
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH